

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 30/3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Khiêm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Môn.**

Ông Nguyễn Tiến Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn: Ông **Nguyễn Thành Công** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Thanh T, sinh ngày 26/10/1992 tại P.

Nơi cư trú: xóm Đ, xã Y, huyện T, tỉnh P.T.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh T1 và bà Đoàn Thị H; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 chị em; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2018 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1994.
Trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện T, tỉnh P, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1951.

Trú tại: xóm B, xã M, huyện K, tỉnh H, có mặt.

2. Anh Đào Duy H, sinh năm 1990.

Trú tại: phố V, thị trấn T, huyện T, tỉnh P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2018 do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng Vũ Thanh T đã liên hệ với một đối tượng tên T2 tại khu vực chợ TT (thuộc phường H, thành phố B) để đặt vấn đề mua ma túy. Sau khi được T2 cho số điện thoại của một đối tượng tên P, T liên lạc và được hẹn đến ngày 10/01/2018, T nhờ anh Đào Duy H (là người quen) dùng xe mô tô chở tới khu vực thuộc xóm B, xã M, huyện K để lấy ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ danh tính để đưa tiền và được chỉ dẫn gặp một người khác để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, T bảo anh H chở về, đi được khoảng 200m thì bị Tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 07 (bảy) gói nilon màu trắng có tổng trọng lượng là 1,16 gam nghi là ma túy và niêm phong vật chứng.

Thông báo số 19/TB-TT2 ngày 11/01/2018 và Kết luận giám định số 231/C54(TT2) ngày 19/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận “Mẫu chất rắn màu trắng trong 07 (bảy) gói nilon gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,591gam; loại: Methamphetamine.”

Trước cơ quan điều tra, Vũ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng số 02/CT-VKS-KS ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn truy tố Vũ Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm (c) khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm (c) khoản 1 Điều 249; điểm (s) khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Thanh T để đề nghị xử phạt bị cáo Tuyền tù 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm (c) khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm (a) khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy 0,390 gam ma túy đá (loại Methamphetamine) và các vỏ bao gói mẫu đã gửi đi giám định là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của Vũ Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược gây nghiện, từ việc gây nghiện ma túy có thể gây nguy hại cho sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức con người, sự phát triển giống nòi và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì mục đích để thỏa mãn bản thân bị cáo vẫn coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung có hiệu quả thiết thực.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng TNHS: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi hành vi phạm tội bị phát giác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm (s) khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần phải xử phạt tù có thời hạn để cải tạo bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.
- Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] - Về nguồn gốc số ma túy trên T khai mua ma túy thông qua hai đối tượng tên P và T2, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của các đối tượng trên nên Tòa không đề cập xử lý. Đối với hai đối tượng T liên lạc để nhận chỉ dẫn giao tiền và lấy ma túy T đã xóa số điện thoại, Cơ quan điều tra không thể làm rõ nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chị Đinh Thị T là người cho bị cáo mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại cho chị T là phù hợp với pháp luật. Tại phiên tòa

hôm nay, chị T xác nhận đã nhận lại tài sản, tài sản không hư hỏng gì, không yêu cầu gì thêm nên Tòa không đề cập xử lý.

- Đối với anh Đào Duy H là người trực tiếp chở T nhưng không biết rõ mục đích của T là đi mua ma túy, nên Tòa không đề cập xử lý.

[5] - Về xử lý vật chứng: Đối với 0,390 gam ma túy đá (loại Methamphetamine) và các vỏ bao gói mẫu đã gửi đi giám định là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm (a) khoản 1 Điều 46; điểm (c) khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm (a) khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm (c) khoản 1 Điều 249; điểm (s) khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố Vũ Thanh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Xử phạt Vũ Thanh T 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm (a) khoản 1 Điều 46; điểm (c) khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm (a) khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì dán kín, niêm phong, bên trong có chứa 0,390 gam ma túy (loại Methamphetamine) và các vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Các vật chứng trên hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Kỳ Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn ngày 28/02/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/3/2018 bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Khiêm